

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17-8-2022

V/v Tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Păng Ting Nôck

2. Bà Mai Lương Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Hoàng Anh là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: bà Hồ Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 303/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXX-ST ngày 08 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 99/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Nguyễn Trần Trà M, sinh năm 1984; nơi cư trú: số 15 đường Nguyễn Tử Lực, Phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ liên lạc: số F33 Khu quy hoạch An Sơn, Phường 4, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

2. Bị đơn: ông Lê Hồng B, sinh năm: 1976; nơi cư trú: số 15 đường Nguyễn Tử Lực, Phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ liên lạc: C45, khu quy hoạch An Sơn, Phường 4, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn Nguyễn Trần Trà M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà và ông Lê Hồng B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu, tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân Phường 10, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống với nhau tại Thành phố Hồ Chí Minh, khoảng 02 năm trở lại đây vợ chồng lên thành phố Đ để sinh sống. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do không hòa hợp về mặt tình cảm, bất đồng trong việc nuôi dạy con cái; ông B là người sống chỉ lo nghĩ cho bản thân, bù khú bạn bè, phó thác toàn bộ việc gia đình, con cái và công việc cho bà. Ngoài ra, ông B cũng không lo chi hướng làm ăn, mọi tiền chi tiêu sinh hoạt phí gia đình, tiền học của các con ông B đều bỏ mặc để bà tự lo, không đoái hoài tới; càng lúc càng quá đáng, khi nhậu say vào còn có hành vi bạo lực gia đình. Thực tế hiện tại giữa bà và ông Lê Hồng B đã không còn chung sống với nhau, bà về ở với mẹ đẻ của bà, còn ông B vẫn sống bên Nguyên Tử Lực, Phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông Bình và không thể tiếp tục chung sống vì mục đích hôn nhân không đạt được, do đó đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông B.

Bị đơn ông Lê Hồng B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: ông thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như bà M trình bày là đúng. Tuy nhiên, về mâu thuẫn vợ chồng theo ông không có gì quá đáng, chỉ là những mâu thuẫn trong vấn đề làm ăn kinh tế, ông vẫn còn yêu thương bà M nên qua yêu cầu xin ly hôn của bà M thì ông không muốn ly hôn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: bà M và ông B đều thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Nguyễn Đông Ng, sinh năm: 2011 và cháu Lê Nguyễn Chấn Ph, sinh năm: 2013. Khi ly hôn, bà M và ông B đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung.

Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận. Về nợ chung: không có nợ chung.

Tòa án đã tiến hành hòa giải vào ngày 08-7-2022 nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Trần Trà M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn ông Lê Hồng B giữ nguyên ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, các đương sự và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án. Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà M, do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà M nên không xem xét đến vấn đề con chung, tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: theo giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22-7-2011; lời thừa nhận của hai bên đương sự đã đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa bà M và ông B là hôn nhân hợp pháp. Qua xem xét thấy rằng, sau khi kết hôn vợ chồng bà M và ông B chung sống hạnh phúc với nhau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên cãi vã lẫn nhau trong vấn đề sinh hoạt gia đình, nuôi dạy con cái cũng như làm ăn kinh tế. Thực tế, thời điểm hiện tại cũng không còn chung sống với nhau, mạnh ai nấy sống sự việc này cho thấy hai bên đã vi phạm về quyền và nghĩa vụ vợ chồng, vi phạm nguyên tắc tình nghĩa vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án, ông B có mong muốn đoàn tụ vợ chồng, Tòa án đã tạo điều kiện cho hai bên thời gian suy nghĩ, trao đổi trước khi hòa giải để giải quyết vấn đề mâu thuẫn nhưng hai bên vẫn không tìm được tiếng nói chung và không giải quyết được mâu thuẫn vợ chồng; thậm chí mâu thuẫn còn ngày càng trầm trọng hơn. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn theo yêu cầu của bà M theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: bà M và ông B đều xác nhận có 01 con chung là cháu Lê Nguyễn Đông Ng, sinh năm: 2011 và cháu Lê Nguyễn Chấn Ph, sinh năm: 2013. Khi ly hôn cả bà M và ông B đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi con. Xét thấy, hiện tại ông B đang không có chỗ ở ổn định, còn bà M có chỗ ở ổn định tại số F33 Khu quy hoạch An Sơn, Phường 4, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bên cạnh đó, hai con đang do bà M trực tiếp nuôi dưỡng, đều có nguyện vọng ở với bà M; trong quá trình sinh sống với bà M sức khỏe và thể chất phát triển bình thường, do đó để đảm bảo quyền lợi của con về mọi mặt; sự ổn định, liên tục và giảm thiểu sự xáo trộn với môi trường sống và giáo dục của con, cần tiếp tục giao 02 con cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, do bà M không yêu cầu bà Toán cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập.

[3] Về tài sản chung: bà M và ông B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về nợ chung: hai bên xác nhận không có nên không đề cập.

[4] Về án phí: bà Nguyễn Trần Trà M tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Trần Trà Mi. Giải quyết cho bà Nguyễn Trần Trà M được ly hôn với ông Lê Hồng B.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Nguyễn Đông Ng, sinh ngày: 24-5-2011 và cháu Lê Nguyễn Chấn P, sinh ngày: 03-11-2013 cho bà Nguyễn Trần Trà M trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Hồng B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2. Về án phí: bà Nguyễn Trần Trà M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001803 ngày 13-5-2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- UBND phường 10, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án; bộ phận lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Công Hoàn

